

Bản án số: 97/2018/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Công Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi.

Bà Nguyễn Bích Hằng.

Thư ký phiên toà: Ông Hứa Văn Nghiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2018/TLST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phan Mạnh H, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1979, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh H1 (đã chết) và bà Nông Thúy H2, sinh năm 1953; vợ: Hoàng Thị P, sinh năm 1984; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 37/2005, ngày 26/4/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo 60 tháng thử thách về tội Cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2018 đến nay, có mặt.

2. Hứa Văn B, sinh ngày 29 tháng 02 năm 1984, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn K (đã chết) và Vi Thị N,

sinh năm 1962; vợ: Vi Thị B1, sinh năm 1985; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2018 đến nay, có mặt.

3. Hoàng Văn H3, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1988, tại huyện C, tỉnh tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B2 (đã chết) và bà Vi Thị P1, sinh năm 1952; vợ: Phùng Thị L, sinh năm 1986; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2018 đến nay, có mặt.

4. Hứa Sơn L1, sinh ngày 22 tháng 5 năm 1991, tại huyện C, tỉnh tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn D, sinh năm 1970 và bà Chu Thị S, sinh năm 1968; vợ: Chu Thị Đ sinh năm 1991; con: Có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 24/12/2012 bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2018 đến nay, có mặt.

5. Vi Văn T, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1980, tại huyện C, tỉnh tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T5, sinh năm 1950 và bà Dương Thị N2, sinh năm 1950; vợ: Vi Thị X, sinh năm 1979; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2018 đến nay, có mặt.

6. Hứa Văn T1, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1988, tại huyện C, tỉnh tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn P2, sinh năm 1960 và bà Lộc Thị P2, sinh năm 1960; vợ: Hoàng Thị B3, sinh năm 1991; con: Có 01 con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2018 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1, Anh Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2, Anh Lăng Văn M, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3, Anh Hoàng Văn H3, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

4, Anh Hoàng Văn S1, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

5, Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

6, Anh Hoàng Văn K2, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến:

Anh Hứa Văn L2, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/6/2018 Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại thôn Y, xã Y, huyện Cao Lộc phát hiện tại gia đình của Hoàng Văn K2 có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm đánh bạc. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện: Hứa Sơn L1, Hoàng Văn H3, Hứa Văn B, Hứa Văn T1, Vi Văn T, Phan Mạnh H đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, thu giữ trên chiếu bạc: 4.600.000^d, 01 chiếc bát bằng sứ, 01 chiếc đĩa bằng sứ, 01 tấm bìa cát tông, 04 quân vị hình tròn được cắt từ lá bài tứ lơ khơ cùng nhiều đồ vật, tài sản có liên quan khác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ của Phan Mạnh H: 347.000^d thu giữ ở túi quần trước bên phải; 5.400.000^d thu giữ ở trong ví, 01 dây chuyền màu bạc, 02 giấy phép lái xe mang tên Phan Mạnh H, 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Phan Mạnh H, 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK mang tên Phan Mạnh H, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA có số IMEL 868889021166373.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn H3: 2.770.000^d, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J5 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, 01 sợi dây chuyền màu bạc, 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE RSX Biển kiểm soát: 12P1-7341.

Vật chứng thu giữ của Hứa Văn T1: 21.000^d.

Vật chứng thu giữ của Hứa Văn B: 2.500.000^d, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG G7 PRIME màu đen, 01 xe mô tô hiệu HONDA VISION màu đen Biển kiểm soát: 12D1-215.12.

Vật chứng thu giữ của Hứa Sơn L1: 154.000^d, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J3 màu vàng đồng, 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE màu đen Biển kiểm soát: 12D1-105.61.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn Đ1: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 dây chuyền màu bạc, 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 12D1-110.71.

Vật chứng thu giữ của Lăng Văn M: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng hồng, 01 xe mô tô hiệu DREAM SUFAT màu nâu Biển kiểm soát: 12K6-8282.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn S1: 01 điện thoại hiệu IPHONE 5S màu vàng đồng, 01 xe mô tô HONDA CUP Biển kiểm soát: 12FA-003.84, 01 đồng hồ hiệu LONGBO màu vàng, 01 nhẫn màu bạc.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn V: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GT-E1202 màu đen, 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 12K7-0217.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn H3: 01 xe mô tô hiệu WAVE màu đỏ đen Biển kiểm soát: 12K3-6206, 01 điện thoại di động hiệu THT PHONE màu xanh lá cây.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn K2: 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE RSX màu đen Biển kiểm soát: 12D1-004.94.

Quá trình điều tra làm rõ trong số 5.747.000 đồng thu giữ của Phan Mạnh H có 347.000 đồng để ở túi quần trước bên phải là tiền sử dụng để đánh bạc; 154.000 đồng thu giữ của Hứa Sơn L1 là tiền sử dụng để đánh bạc; trong số 2.500.000 đồng thu giữ của Hứa Văn B có 1.000.000 đồng đã sử dụng để đánh bạc; 21.000 đồng thu giữ của Hứa Văn T1 là tiền sử dụng để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng: Hứa Sơn L1, Hoàng Văn H3, Hứa Văn B, Hứa Văn T1, Vi Văn T, Phan Mạnh H sử dụng để đánh bạc là: $4.600.000^d + 347.000^d + 154.000^d + 1.000.000^d + 21.000^d = 6.122.000^d$.

Xác định hành vi Hứa Sơn L1, Hoàng Văn H3, Hứa Văn B, Hứa Văn T1, Vi Văn T, Phan Mạnh H thực hiện có dấu hiệu tội phạm hình sự, ngày 06/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo diễn biến như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/6/2018 Phan Mạnh H, Hứa Văn B, Hoàng Văn H3, Hứa Văn T1, Hứa Sơn L1, Hoàng Văn V, Hoàng Văn H3, Lăng Văn M cùng trú tại xã Y, huyện C đến nhà của Hoàng Văn K2 ở thôn Y, xã Y, huyện C để xem đá bóng. Khi kết thúc trận đấu thứ nhất, trong lúc chờ xem trận đấu thứ hai thì cả nhóm rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa dùng 04 quân vị cắt từ quân bài tú lơ khơ, 01 bát, 01 đĩa và quy ước cửa chắn, lẻ, H là người cầm cái còn những người còn lại tham gia đặt cửa. Hình thức đánh bạc là người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa úp bát lại và xóc nhiều lần, sau khi xóc xong thì đặt bát xuống, những người chơi đặt cửa chắn, hoặc cửa lẻ. Khi mở bát ra nếu thấy 02 hoặc 04 quân vị cùng màu thì người đặt tiền ở cửa chắn thắng, còn 01 hoặc 03 quân vị cùng màu thì người đặt tiền ở cửa lẻ thắng. Trung bình mỗi ván các đối tượng đặt cửa từ 2000^d đến 300.000^d. Cả nhóm đánh bạc được khoảng 30 phút sau thì có Vi Văn T đến tham gia đánh bạc, khoảng 05 phút sau có thêm Hoàng Văn Đ1, Hoàng Văn S1 đến. Trong quá trình đánh bạc do thua hết tiền nên S1, H3, M, Đ1, V ngồi lên trên uống nước xem bóng đá. Còn Hứa Sơn L1, Hoàng Văn H3, Hứa Văn B, Hứa Văn

T1, Vi Văn T, Phan Mạnh H tiếp tục đánh bạc đến 22 giờ 30 cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Cao Lộc phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Bản Cáo trạng số 94/VKS-HS, ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo: Phan Mạnh H, Hứa Văn B, Hoàng Văn H3, Hứa Sơn L1, Vi Văn T, Hứa Văn T1 về tội: Đánh bạc, quy định tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đ1 diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Phan Mạnh H, Hứa Văn B, Hoàng Văn H3, Hứa Sơn L1, Vi Văn T, Hứa Văn T1 về tội Đánh bạc.

Về hình phạt:

1, Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Mạnh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15 000.000 đồng.

2, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hứa Văn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

3, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn H3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

4, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hứa Sơn L1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

5, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

6, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hứa Văn T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 6.122.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Phan Mạnh H 5.400.000 đồng, nhưng tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Hứa Văn B 1.500.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 miếng bìa cát tông, 04 quân vị hình tròn bằng bìa tú lơ khơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/6/2018 tại nhà của Hoàng Văn K2 ở thôn Y, xã Y, huyện Cao Lộc, Công an huyện Cao Lộc bắt quả tang các bị cáo: Hứa Sơn L1, Hoàng Văn H3, Hứa Văn B, Hứa Văn T1, Vi Văn T, Phan Mạnh H đang đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa, thu giữ trên chiếu bạc 4.600.000^d và nhiều đồ vật, tài sản. Quá trình điều tra đã làm rõ tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 6.122.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo: Phan Mạnh H, Hứa Văn B, Hứa Sơn L1, Hoàng Văn H3, Vi Văn T, Hứa Văn T1 phạm tội Đánh bạc, theo quy định tại Khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[2] Cáo trạng số 94/CT-VKS, ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo: Phan Mạnh H, Hứa Văn B, Hứa Sơn L1, Hoàng Văn H3, Vi Văn T, Hứa Văn T1 phạm tội Đánh bạc, theo quy định tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, hành vi của các bị cáo là bột phát, không có người tổ chức, hành vi đánh bạc của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã gây mất trật tự an toàn trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn có tiền để tiêu sài đã dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn. Hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, làm gương cho những người khác có ý định phạm tội tương tự.

[5] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, không có người tổ chức nhưng cũng xem xét đến vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi đó: Bị cáo Phan Mạnh H trong quá trình tham gia đánh bạc là người cầm cái nên bị cáo có vai trò tích cực trong vụ án; các bị cáo: Hứa Văn B, Hứa Sơn L1, Hoàng Văn H3, Vi Văn T, Hứa Văn T1 cùng tham gia đánh bạc nên các bị cáo có vai trò đồng phạm trong vụ án.

[6] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Về nhân thân: Bị cáo Phan Mạnh H đã từng có tiền án, bị cáo Hứa Sơn L1 đã từng có tiền sự nên các bị cáo là người có nhân thân xấu; các bị cáo: Hứa Văn B, Hoàng Văn H3, Vi Văn T, Hứa Văn T1 lần đầu phạm tội, không có tiền án, tiền sự nên là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo: Hứa Văn B, Hoàng Văn H3, Hứa Sơn L1, Vi Văn T, Hứa Văn T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Phan Mạnh H, Hoàng Văn H3 được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ngoài lần phạm tội trên bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, bản thân các bị cáo cũng thường xuyên ốm đau bệnh tật nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích trên khi lượng hình cần quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, bảo đảm tính giáo dục và có tính răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Các bị cáo là người dân lao động trong khi đợi xem bóng đá đã nảy sinh ý định đánh bạc, hành vi đánh bạc của các bị cáo là bột phát, không có người tổ chức, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thật sự hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành án thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, nên không cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương là phù hợp, để các bị cáo được lao động, chăm sóc cho gia đình và thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, tự giác cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo Phan Mạnh H có vai trò tích cực trong vụ án nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn nhất cả, xét thấy bị cáo có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Bị cáo Hứa Văn B có số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác, bị cáo Hứa Sơn L1 là người có nhân thân xấu vì đã từng bị phạt vi phạm hành chính nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác; bị cáo Hứa Văn T1, Hoàng Văn H3, Vi Văn T cùng tham gia đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Hoàng Văn H3 thường xuyên ốm đau bệnh tật, bị cáo Vi Văn T đến sau cùng tham gia đánh bạc nên xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện và về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[10] Quá trình điều tra Hoàng Văn Đ1 khai nhận dùng 210.000^d để đánh bạc, Lăng Văn M khai nhận dùng 65.000^d để đánh bạc, Hoàng Văn S1 khai nhận dùng 20.000^d để đánh bạc, Hoàng Văn H3 khai nhận dùng 165.000^d để đánh bạc, Hoàng Văn V khai nhận dùng 40.000^d để đánh bạc nhưng do hết tiền đã chấm dứt hành vi đánh bạc trước đó nên Cơ quan điều tra không có căn cứ cơ sở xác định số tiền trên chiếu bạc tại thời điểm các đối tượng tham gia đánh bạc. Do vậy hành vi của các đối tượng không có căn cứ để xử lý hình sự. Các đối tượng qua xác minh chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an huyện Cao Lộc đã xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

[11] Đối với Hoàng Văn K2, quá trình điều tra xác định không tham gia đánh bạc, thu tiền hồ nhưng có hành vi cho người khác dùng nhà, chỗ ở của mình để đánh bạc, Công an huyện Cao Lộc đã xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

[12] Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn H3 gồm: 2.770.000^d, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY J5 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, 01 sợi dây chuyền màu bạc, 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE RSX Biển kiểm soát: 12P1-7341 quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Văn H3.

[13] Vật chứng thu giữ của Phan Mạnh H gồm: 01 dây chuyền màu bạc, 02 giấy phép lái xe mang tên Phan Mạnh H, 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Phan Mạnh H, 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK mang tên Phan Mạnh H, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA có số IMEL 868889021166373 quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phan Mạnh H.

[14] Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn K2: 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE RSX màu đen Biển kiểm soát: 12D1-004.94 quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Văn K2.

[15] Vật chứng thu giữ của Hứa Sơn L1 gồm: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J3 màu vàng đồng, 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE màu đen Biển kiểm soát: 12D1-105.61 quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hứa Sơn L1.

[15] Vật chứng thu giữ của Hứa Văn B gồm: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG G7 PRIME màu đen, 01 xe mô tô hiệu HONDA VISION màu đen Biển kiểm soát: 12D1-215.12 quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hứa Văn B.

[16] Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn Đ1 gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 dây chuyền màu bạc, 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 12D1-110.71 quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Văn Đ1.

[17] Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn S1 gồm: 01 điện thoại hiệu IPHONE 5S màu vàng đồng, 01 xe mô tô HONDA CUP Biển kiểm soát: 12FA-003.84, 01 đồng hồ hiệu LONGBO màu vàng, 01 nhẫn màu bạc quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Văn S1.

[18] Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn V gồm: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GT-E1202 màu đen, 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 12K7-0217 quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Văn V.

[19] Vật chứng thu giữ của Lăng Văn M gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu vàng hồng, 01 xe mô tô hiệu DREAM SUFAT màu nâu Biển kiểm soát: 12K6-8282 quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lăng Văn M.

[20] Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn H3 gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave màu đỏ đen Biển kiểm soát: 12K3-6206, 01 điện thoại di động hiệu THT PHONE màu xanh lá cây quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Văn H3.

[21] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 4.600.000^d thu giữ trên chiếu bạc là tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; trong số 5.747.000 đồng thu giữ của Phan Mạnh H có 347.000 đồng để ở túi quần trước bên phải là tiền sử dụng để đánh bạc; 154.000 đồng thu giữ của Hứa Sơn L1 là tiền sử dụng để đánh bạc; trong số 2.500.000 đồng thu giữ của Hứa Văn B có 1.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc; 21.000 đồng thu giữ của Hứa Văn T1 là tiền sử dụng để đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; số tiền không sử dụng vào việc đánh bạc trả lại cho các bị cáo; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 miếng bìa cát tông, 04 quân vị hình tròn bằng bìa tú lơ khơ của các bị cáo sử dụng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[22] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Phan Mạnh H phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Phan Mạnh H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30 tháng 11 năm 2018 và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã Y, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án

đã cho hưởng án treo. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, phạt bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Hứa Văn B phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn B 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30 tháng 11 năm 2018 và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã Y, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H3 phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H3 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30 tháng 11 năm 2018 và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã Y, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Hứa Sơn L1 phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Hứa Sơn L1 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30 tháng 11 năm 2018 và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã Y, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách,

người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười tám) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30 tháng 11 năm 2018 và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã Y, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6, Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Các Điều 17, 50, 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Hứa Văn T1 phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn T1 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30 tháng 11 năm 2018 và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân xã Y, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 6.122.000 đồng (sáu triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Phan Mạnh H 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Hứa Văn B 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

(toàn bộ số tiền được niêm phong trong các phong bì).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 bìa cát tông, 04 quân vị hình tròn bằng bìa tú lơ khơ.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc).

8. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo: Phan Mạnh H, Hứa Văn B, Hứa Sơn L1, Hoàng Văn H3, Vi Văn T, Hứa Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

9. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Công Đức